TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 02/6/2025.
V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

2. Ông Lê Hữu Quang.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên toà*: Bà Thị Xà Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 302/2024/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2024, về việc: "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 13 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Thị Liên H - sinh ngày 01/01/1974, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: ấp F, xã V, huyện G, Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông Đỗ Minh Q - sinh ngày 01/01/1983, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp E, xã V, huyện G, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/11/2024, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn bà Thị Liên H như sau:

Vào năm 2019, bà và ông Đỗ Minh Q sống chung với nhau nhưng không có tổ chức đám cưới, hôn nhân tự nguyện, đến năm 2023 vợ chồng ông bà đăng ký kết

hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang ngày 13/02/2023.

Vợ chồng sống chung hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông Đỗ Minh Q không quan tâm vợ con, thường xuyên tụ tập với bạn bè ăn nhậu không lo làm ăn, còn kiếm chuyện hành hung vợ nên vợ chồng không có tiếng nói chung và thường xuyên cự cãi. Vợ chồng bà đã sống ly thân từ tháng 02/2024 đến nay. Hiện vợ chồng không còn khả năng chung sống với nhau được nữa và bà không còn tình cảm với ông Đỗ Minh Q nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đỗ Minh Q.

Thời gian chung sống vợ chồng bà có 01 người con chung tên Đỗ Thị Quyền Q1 – sinh ngày 17/8/2020, hiện nay bà đang nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Vợ chồng bà không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà cam đoan vợ chồng bà không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau khi vợ chồng bà ly hôn mà có người kiện vợ chồng bà đòi nợ chung thì bà hoàn toàn chịu trách nhiệm trả nợ chung theo quy định của pháp luật.

Nguyện vọng:

Về hôn nhân: Bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đỗ Minh Q.

Về con chung: Bà yêu cầu được nuôi con chung tên Đỗ Thị Quyền Q1 – sinh ngày 17/8/2020 và không yêu cầu ông Đỗ Minh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đỗ Minh Q đã được Tòa án niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng ông Đỗ Minh Q không đến Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của ông Đỗ Minh Q.

- Phát biểu của kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang tại phiên tòa:

Về việc tuân thủ theo pháp luật về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tuân thủ các thủ tục về thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết vụ kiện; Việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tống

đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định; Thủ tục công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt không có lý do là không tuân thủ pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bà Thị Liên H được ly hôn với ông Đỗ Minh Q. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Đỗ Thị Quyền Q1 – sinh ngày 17/8/2020 cho bà Thị Liên H nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên Viện kiểm sát không có đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Thị Liên H và ông Đỗ Minh Q là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Đỗ Minh Q là bị đơn trong vụ án, ông Đỗ Minh Q có địa chỉ rõ ràng, đó cũng là nơi ông đăng ký hộ khẩu thường trú, hiện nay ông Đỗ Minh Q vẫn còn hộ khẩu thường trú ở địa chỉ trên. Tòa án đã niêm yết các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông Đỗ Minh Q vắng mặt tại phiên tòa 02 lần không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Đỗ Minh Q.

Bà Thị Liên H có đơn xin vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của bà Thị Liên H không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Thị Liên H.

[2] Về hôn nhân: Bà Thị Liên H và ông Đỗ Minh Q sống chung với nhau nhưng không có tổ chức đám cưới, hôn nhân tự nguyện, đến năm 2023 ông bà đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 24/2023, ngày 13/02/2023, như vậy Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của bà Thị Liên H và ông Đỗ Minh Q là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Tuy hôn nhân của bà Thị Liên H và ông Đỗ Minh Q là hôn nhân tự nguyện nhưng trong quá trình sống chung đã phát sinh mâu thuẫn không tự giải quyết được. Bà Thị Liên H cho rằng ông Đỗ Minh Q không quan tâm vợ con, thường xuyên tụ tập với bạn bè ăn nhậu không lo làm ăn, còn kiếm chuyện hành hung vợ nên vợ chồng không có tiếng nói chung và thường xuyên cự cãi. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2024 cho đến nay. Trong thời gian ly thân bà và ông Đỗ Minh Q không còn liên lạc với nhau, ông Đỗ Minh Q không còn liên lạc với bà, thậm chí ông Đỗ Minh Q còn chặn zalo, facebook, ông Đỗ Minh Q cũng không gọi điện hỏi thăm hay về thăm con. Ngày 27/3/2025 và ngày 21/4/2025, Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng ông bà đoàn tụ nhưng ông Đỗ Minh Q vắng mặt và bà Thị Liên H cương quyết ly hôn với ông Đỗ Minh Q. Xét thấy, vợ chồng bà Thị Liên H và ông Đỗ Minh Q đã sống ly thân với nhau hơn 01 năm, trong thời gian này, ông Đỗ Minh Q và bà Thị Liên H không tìm được tiếng nói chung để hàn gắn hôn nhân, khi Tòa án mời ông Đỗ Minh Q đến Tòa án để hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng ông bà đoàn tụ thì ông Đỗ Minh Q không có mặt cho thấy ông không còn quan tâm gì đến cuộc hôn nhân này và cho thấy mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được. Bà Thị Liên H cương quyết xin ly hôn với ông Đỗ Minh Q và tỏ rõ thái độ không còn tình cảm yêu thương ông Đỗ Minh Q, vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thị Liên H.

[4] Về con chung: Bà Thị Liên H và ông Đỗ Minh Q có 01 người con chung tên Đỗ Thị Quyền Q1 – sinh ngày 17/8/2020, hiện nay bà Thị Liên H đang nuôi dưỡng.

Ông Đỗ Minh Q không nuôi con và không có ý kiến về quyền nuôi. Bà Thị Liên H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Đỗ Thị Quyền Q1 – sinh ngày 17/8/2020, xét thấy cháu Q1 trong độ tuổi cần sự chăm sóc của mẹ, từ khi ông Q bỏ đi bà H là người nuôi cháu Q1, hiện cháu Q1 phát triển bình thường nên căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Thị Liên H.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Thị Liên H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Thị Liên H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Tại phiên tòa sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Bà Thị Liên H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0010042, ngày 05/12/2024, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thị Liên H.

Về hôn nhân: Xử cho bà Thị Liên H ly hôn với ông Đỗ Minh Q.

Về con chung: Giao cháu Đỗ Thị Quyền Q1 – sinh ngày 17/8/2020 cho bà Thị Liên H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Ông Đỗ Minh Q được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được phép cản trở ông Q thực hiện quyền này.

Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Thị Liên H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0010042, ngày 05/12/2024, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKS Gò Quao;
-Chi cục THA;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

Phan Thị Thùy Trang